

Lại nữa, Thiện Hiện! Ông lại hỏi: Đại thừa như vậy là trụ ở đâu.

Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế đều vô sở trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở trụ, là do chỗ trụ của các pháp bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ vô sở trụ.

Thiện Hiện! Ví như chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như cho đến tự tánh cảnh giới bất tư nghì đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh chơn như, tự tánh chơn như là Không; cho đến tự tánh cảnh giới bất tư nghì, tự tánh cảnh giới bất tư nghì là Không.

Thiện Hiện! Ví như cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tĩnh, cảnh giới vô sanh, cảnh giới vô diệt, cảnh giới vô nhiễm, cảnh giới vô tịnh, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh giới đoạn cho đến tự tánh cảnh giới vô vi đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh giới đoạn, tự tánh cảnh giới đoạn là Không; cho đến tự tánh cảnh giới vô vi, tự tánh cảnh giới vô vi là Không.

Thiện Hiện! Ví như sắc uẩn cho đến thức uẩn chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn cho đến tự tánh thức uẩn đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc uẩn, tự tánh sắc uẩn là Không; cho đến tự tánh thức uẩn, tự tánh thức uẩn là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ cho đến tự tánh ý xứ đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xứ, tự tánh nhãn xứ là Không; cho đến tự tánh ý xứ, tự tánh ý xứ là Không.

Thiện Hiện! Ví như sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc xứ cho đến tự tánh pháp xứ đều

không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc xứ, tự tánh sắc xứ là Không; cho đến tự tánh pháp xứ, tự tánh pháp xứ là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhãn giới cho đến ý giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới cho đến tự tánh ý giới đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn giới, tự tánh nhãn giới là Không; cho đến tự tánh ý giới, tự tánh ý giới là Không.

Thiện Hiện! Ví như sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới cho đến tự tánh pháp giới đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh sắc giới, tự tánh sắc giới là Không; cho đến tự tánh pháp giới, tự tánh pháp giới là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới cho đến tự tánh ý thức giới đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn thức giới, tự tánh nhãn thức giới là Không; cho đến tự tánh ý thức giới, tự tánh ý thức giới là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhãn xúc, tự tánh nhãn xúc là Không; cho đến tự tánh ý xúc, tự tánh ý xúc là Không.

Thiện Hiện! Ví như các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là Không; cho đến tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, tự tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là Không.

Thiện Hiện! Ví như địa giới cho đến thức giới chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh địa giới cho đến tự tánh thức giới đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh địa giới, tự tánh địa giới là Không; cho đến tự tánh thức giới, tự tánh thức giới là Không.

Thiện Hiện! Ví như nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhân duyên cho đến tự tánh tăng thượng duyên đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh nhân duyên, tự tánh nhân duyên là Không; cho đến tự tánh tăng thượng duyên, tự tánh tăng thượng duyên là Không.

Thiện Hiện! Ví như vô minh cho đến lão tử chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô minh cho đến tự tánh lão tử đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh vô minh, tự tánh vô minh là Không; cho đến tự tánh lão tử, tự tánh lão tử là Không.

Thiện Hiện! Ví như cảnh mộng, việc huyễn, tiếng vang, ảnh trong gương, quán năng, quán mất, hoa đốm, thành Tầm hương, các việc biến hóa như vậy chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh của cảnh mộng cho đến tự tánh các việc biến hóa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh cảnh mộng, tự tánh cảnh mộng là Không; cho đến tự tánh các việc biến hóa, tự tánh các việc biến hóa là Không.

Thiện Hiện! Ví như bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa, tự tánh bố thí Ba-la-mật-đa là Không; cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa, tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa là Không.

Thiện Hiện! Ví như pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp nội Không cho đến tự tánh pháp vô tính tự tính Không đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp nội Không, tự tánh pháp nội Không là Không; cho đến tự tánh pháp vô tính tự tính Không, tự tánh pháp vô tính tự tính Không là Không.

Thiện Hiện! Ví như Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tự tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là Không.

Thiện Hiện! Ví như bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám chi thánh đạo đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ là Không; cho đến tự tánh tám chi thánh đạo, tự tánh tám chi thánh đạo là Không.

Thiện Hiện! Ví như bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tự tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là Không.

Thiện Hiện! Ví như pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, tự tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là Không.

Thiện Hiện! Ví như tám giải thoát, chín định thứ đệ chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ, tự tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ là Không.

Thiện Hiện! Ví như Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Tịnh quán địa, tự tánh Tịnh quán địa là Không; cho đến tự tánh Như Lai địa, tự tánh Như Lai địa là Không.

Thiện Hiện! Ví như Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Cự hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh Cự hỷ địa, tự tánh Cự hỷ địa là Không; cho đến tự tánh Pháp vân địa, tự tánh Pháp vân địa là Không.

Thiện Hiện! Ví như pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp

môn Tam-ma-địa đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, tự tánh pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là Không.

Thiện Hiện! Ví như năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông, tự tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông là Không.

Thiện Hiện! Ví như mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh mười lực Phật cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh mười lực Phật, tự tánh mười lực Phật là Không; cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng, tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng là Không.

Thiện Hiện! Ví như pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tự tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là Không.

Thiện Hiện! Ví như trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tự tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là Không.

Thiện Hiện! Ví như bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, bậc Nhất lai mà thường sanh lại, bậc Bất hoàn lại sanh cõi Dục, các Đại Bồ-tát lại sanh mà tâm tự lợi, A-la-hán, Độc giác, Như Lai có sanh thân đời sau chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú cho đến tự tánh Như Lai mà lại có sanh thân đời sau đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, tự tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú là Không; cho đến tự tánh Như Lai mà lại có sanh thân đời sau, tự tánh Như Lai mà lại có sanh thân đời sau là Không.

Thiện Hiện! Ví như Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu hương cho đến tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh bậc Dự lưu hương, tự tánh bậc Dự lưu hương là Không; cho đến tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, tự tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là Không.

Thiện Hiện! Ví như danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng, tự tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng là Không.

Thiện Hiện! Ví như vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Đại thừa cũng vậy, chẳng phải trụ, chẳng phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh các pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi đều không trụ, không phải không trụ. Vì sao? Vì tự tánh của các pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi, tự tánh các pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi là Không.

Thiện Hiện! Do các điều trên nên Ta nói: Đại thừa tuy vô sở trụ, nhưng dùng pháp môn bất nhị làm phương tiện, có trụ mà không chỗ trụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Câu hỏi sau của ông là: Ai giải thoát bằng cách tu tập Đại thừa?

Thiện Hiện nên biết: Hoàn toàn không có Đại thừa nào là Đại thừa giải thoát cả. Vì sao? Vì việc tu tập Đại thừa, hay người tu tập theo Đại thừa, do đây, vì vậy, hoặc nơi, hoặc lúc, tất cả như vậy đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Vì tất cả pháp đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, cho nên không thể nói có chỗ tu hành, hoặc có người tu hành Đại thừa, do đây, vì vậy, hoặc nơi, hoặc lúc. Do nhân duyên này nên nói không có thừa nào là Đại thừa có thể giải thoát cả. Vì sao? Vì không có thừa nào để giải thoát cả, tất cả pháp hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Ngã là vô sở hữu, bất khả đắc, nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sinh, thanh niên, người làm, người thợ cũng vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Cảnh giới đoạn, cảnh giới ly, cảnh giới diệt, cảnh giới an ổn, cảnh giới tịch tĩnh, cảnh giới vô sanh, cảnh giới vô diệt, cảnh giới vô nhiễm, cảnh giới vô tịnh, cảnh giới vô tác, cảnh giới vô vi đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Sắc uẩn cho đến thức uẩn đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhãn xứ cho đến ý xứ đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Sắc xứ cho đến pháp xứ đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhãn giới cho đến ý giới đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Sắc giới cho đến pháp giới đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhãn xúc cho đến ý xúc đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Địa giới cho đến thức giới đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Vô minh cho đến lão tử đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Cảnh mộng, việc huyễn, tiếng vang, ảnh trong gương, quang năng, quang mắt, hoa đốm, thành Tâm hương, các việc biến hóa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tám giải thoát, chín định thứ đệ đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.



Thiện Hiện! Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Năm loại mắt, sáu phép thần thông đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, bậc Nhất lai mà thường sanh lại, bậc Bất hoàn mà lại sanh cõi Dục, các Đại Bồ-tát mà sanh tâm tự lợi, A-la-hán, Độc giác, Như Lai mà lại thường sanh thân đời sau đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bậc Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác hương, Độc giác quả, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, Như Lai đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Các pháp vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Khoảng trước, sau, giữa đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Hoặc qua, hoặc lại, hoặc đi, hoặc đứng đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Hoặc chết, hoặc sống, hoặc tăng, hoặc giảm đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện! Trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình đều vô sở hữu, bất khả đắc, cho nên người tu hành Đại thừa cũng bất khả đắc. Vì sao? Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp nào trong đây bất khả đắc, nên nói bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh ngã cho đến tánh kiến giả bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh ngã cho đến tánh kiến giả chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh chơn như cho đến tánh cảnh giới bất tư nghì bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh chơn như cho đến tánh cảnh giới bất tư nghì chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh cảnh giới đoạn cho đến tánh cảnh giới vô vi bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh cảnh giới đoạn cho đến tánh cảnh giới vô vi chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh sắc uẩn cho đến tánh thức uẩn chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn xứ cho đến tánh ý xứ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh sắc xứ cho đến tánh pháp xứ bất khả đắc, cho nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh sắc xứ cho

đến tánh pháp xứ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhãn giới cho đến tánh ý giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn giới cho đến tánh ý giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh sắc giới cho đến tánh pháp giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh sắc giới cho đến tánh pháp giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhãn thức giới cho đến tánh ý thức giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn thức giới cho đến tánh ý thức giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhãn xúc cho đến tánh ý xúc chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tánh các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh địa giới cho đến tánh thức giới bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh địa giới cho đến tánh thức giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh nhân duyên cho đến tánh tạng thượng duyên bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh nhân duyên cho đến tánh tạng thượng duyên chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh vô minh cho đến tánh lão tử bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh vô minh cho đến tánh lão tử chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh cảnh mộng cho đến tánh của các việc biến hóa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh cảnh mộng cho đến tánh của các việc biến hóa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh pháp nội Không cho đến tánh pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh pháp nội Không cho đến tánh pháp vô tính tự tính Không chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám chi thánh đạo bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bốn niệm trụ cho đến tánh tám chi thánh đạo chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh tám giải thoát, chín định thứ đệ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh Tịnh quán địa cho đến tánh Như Lai địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh Cực hỷ địa cho đến tánh Pháp vân địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh mười lực Như Lai cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh mười lực Như Lai cho đến tánh mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, cho đến tánh Như Lai lại có sanh thân đời sau bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bậc Dự lưu mà lại sanh ác thú, cho đến tánh Như Lai lại có sanh thân đời sau chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh của bậc Dự lưu hướng, Dự lưu quả, Nhất lai hướng, Nhất lai quả, Bất hoàn hướng, Bất hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả, Độc giác hướng, Độc giác quả, tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh của các bậc Dự lưu hướng cho đến tánh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh của bậc Dự lưu cho đến tánh của Như Lai bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh bậc Dự lưu cho đến tánh của Như Lai chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh danh tự, giả tướng, thiết lập, ngôn ngữ, thuyết giảng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, vô tác, vô vi chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh giai đoạn đầu, giữa, sau bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh của giai đoạn đầu, giữa, sau chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh của hoặc qua, hoặc lại, hoặc đi, hoặc đứng bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh hoặc qua, hoặc lại, hoặc đi, hoặc đứng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh hoặc chết, hoặc sống, hoặc tăng, hoặc giảm bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh hoặc chết, hoặc sống, hoặc tăng, hoặc giảm chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trong đây, tánh trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao?

Vì tánh trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc cho đến thức trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, sắc cho đến thức chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn xứ cho đến ý xứ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhãn xứ cho đến ý xứ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Sắc xứ cho đến pháp xứ trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, sắc xứ cho đến pháp xứ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn giới cho đến ý giới trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhãn giới cho đến ý giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Sắc giới cho đến pháp giới trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, sắc giới cho đến pháp giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn thức giới cho đến ý thức giới trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhãn thức giới cho đến ý thức giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhãn xúc cho đến ý xúc trong pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhãn xúc cho đến ý xúc chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Địa giới cho đến thức giới trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, địa giới cho đến thức giới chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, nhân duyên cho đến tăng thượng duyên chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Vô minh cho đến lão tử trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, vô minh cho đến lão tử chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.



Thiện Hiện nên biết: Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Tám giải thoát, chín định thứ đệ trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, tám giải thoát, chín định thứ đệ chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Năm loại mắt, sáu phép thần thông trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, mười lục Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả

đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Bạc Dụ lưu hương cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, bạc Dụ lưu hương cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện nên biết: Trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình trong pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không bất khả đắc, nên nói bất khả đắc. Vì sao? Vì trong đây, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình chẳng phải đã có thể đắc, chẳng phải sẽ có thể đắc, chẳng phải hiện tại có thể đắc. Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Như vậy, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy quán các pháp đều vô sở hữu, đều bất khả đắc, hoàn toàn thanh tịnh, cho nên không có người Đại thừa xuất trụ. Nhưng dùng vô sở đắc làm phương tiện để Đại thừa từ trong ba đường sanh tử, đến an trụ nơi trí nhất thiết trí, suốt đời vị lai làm lợi ích an lạc cho loài hữu tình, không đoạn, không tận.

Quyển thứ 492

HẾT